

**THÔNG TƯ số 07/2001/TT-BTC ngày 18/1/2001 hướng dẫn việc cấp phát, sử dụng quyết toán nguồn kinh phí thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 20/3/1996 và Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ về phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước số 06/1998/QH10 ngày 20/5/1998 và Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18/7/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp;*

*Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp phát, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp như sau:*

## I. LẬP DỰ TOÁN CHI TRẢ

1.1. Các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp (dưới đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ lập dự toán chi trả theo hợp đồng, chi tiết cho các công việc:

(1) Sửa chữa, bảo trì đối với hệ thống cấp điện,

cấp thoát nước ở công sở, xe ô tô và các máy móc thiết bị khác đang được sử dụng trong cơ quan, đơn vị;

(2) Lái xe;

(3) Bảo vệ;

(4) Vệ sinh;

(5) Trông giữ phương tiện đi lại của cán bộ, công chức và khách đến làm việc với cơ quan, đơn vị;

(6) Công việc khác.

Dự toán nói trên được lập trên cơ sở hợp đồng cụ thể đã ký kết với người lao động và tổ chức kinh doanh dịch vụ, theo chế độ quy định.

1.2. Dự toán chi trả theo hợp đồng được tổng hợp vào mục 101 - tiền công (nếu thanh toán cho cá nhân), hoặc mục 114 - chi phí thuê mướn (nếu thanh toán cho tổ chức kinh doanh dịch vụ) trong dự toán chi ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.

1.3. Trường hợp dự toán chi ngân sách năm được cấp có thẩm quyền giao chưa phản ánh được việc bố trí kinh phí chi trả theo hợp đồng theo đúng mục nói trên (do không kịp thực hiện chế độ hợp đồng công việc ngay từ đầu năm theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ), khi thực hiện chế độ hợp đồng công việc, các cơ quan, đơn vị sắp xếp, bố trí trong phạm vi dự toán ngân sách được giao để đảm bảo nguồn chi trả cho các hợp đồng đã ký theo dự toán lập ở điểm 1.1 mục 1 Thông tư này, cụ thể:

- Điều chỉnh giảm các mục 100 - tiền lương, mục 102 - phụ cấp lương, mục 106 - các khoản đóng góp, tương ứng với tiền lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp của cán bộ công chức chuyển sang thực hiện chế độ hợp đồng.

- Điều chỉnh tăng mục 101 - tiền công hoặc mục 114 - chi phí thuê mướn, tương ứng với số



tiền phải chi trả theo hợp đồng công việc tăng lên (được tổng hợp theo dự toán ở điểm 1.1).

1.4. Trường hợp số tăng và số giảm không tương xứng với nhau thì cơ quan, đơn vị bố trí lại dự toán bằng cách điều chỉnh các mục khác cho phù hợp, cụ thể:

- Nếu số giảm lớn hơn số tăng thì điều chỉnh tăng cho các mục khác cho bằng số giảm.

- Nếu số giảm nhỏ hơn số tăng thì điều chỉnh giảm tiếp các mục khác cho bằng số tăng.

1.5. Để đảm bảo thuận lợi, nhanh chóng cho việc điều chỉnh mục do thực hiện chế độ hợp đồng với một số loại công việc theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ, các cơ quan, đơn vị được điều chỉnh các mục theo nội dung trên và thông báo với Kho bạc nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm tra, giám sát; sau đó báo cáo cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan tài chính đồng cấp.

Các trường hợp điều chỉnh mục khác không thuộc nội dung trên, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước.

## II. CẤP PHÁT, SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ CHI TRẢ

Việc cấp phát, sử dụng và quyết toán kinh phí chi trả theo hợp đồng của các cơ quan, đơn vị được thực hiện bình thường như các mục chi ngân sách theo quy định tại Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước; Thông tư số 40/1998/TT-BTC ngày 31/3/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách qua Kho bạc nhà nước; Thông tư số 21/2000/TT-BTC ngày 16/3/2000

của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thông báo quyết toán năm đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp và các văn bản có liên quan về quản lý ngân sách nhà nước.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 1 năm 2001. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để phối hợp giải quyết../.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
Thứ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

**THÔNG TƯ số 08/2001/TT-BTC ngày 18/1/2001 hướng dẫn bổ sung quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng đối với các chi nhánh của tổ chức nước ngoài hoạt động tại Việt Nam quy định tại Thông tư số 99/1998/TT-BTC ngày 14/7/1998 của Bộ Tài chính.**

*Căn cứ Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 13/1999/NĐ-CP ngày 17/3/1999 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của tổ chức tín dụng nước ngoài, văn phòng của tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 92/1998/NĐ-CP ngày 10/11/1998 của Chính phủ về hành nghề tư vấn pháp luật của tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam;*